TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2023/DS-ST
Ngày: 21-4-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà*:** Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 03/01/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-DS, ngày 04/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* Nguyễn Hoàng Đ. Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn* Trần Tấn Lợi E và bà Võ Trần Như B. Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Tháng 10/2021 ông Trần Tấn L Em và bà Võ Trần Như B có mượn tiền ông Nguyễn Hoàng Đ nhiều lần, tổng cộng là 43.000.000 đồng, vì quen biết và tin tưởng nhau nên hai bên không làm giấy tờ gì, ông Đ chỉ ghi sổ (giấy tập học sinh) để tự theo dõi. Vợ chồng ông E, bà B có hẹn đến tháng 8/2022 sẽ trả hết số tiền nợ trên cho ông Đ nhưng không thực hiện. Đến tháng 8/2022 vợ chồng ông E có trả ông Đ 2.000.000 đồng, còn nợ lại 41.000.000 đồng ông Đ có yêu cầu vợ chồng ông E, bà B trả nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông E vẫn không thực hiện.

Vì vậy, ông Đ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông E và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 41.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn Trần Tấn Lợi E và Võ Trần Như B có ý kiến trình bày như sau: Các bị đơn thừa nhận có vay tiền của ông Đ nhiều lần, tổng cộng số tiền là

43.000.000 đồng, mục đích mượn là để vợ chồng ông E và bà B giao tiền cố đất và để vợ chồng chi xài chung trong gia đình, sau đó vợ chồng ông E và bà B có trả cho ông Đ 2.000.000 đồng, còn nợ lại 41.000.000 đồng và có hẹn hàng tháng sẽ trả cho ông Đ 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng do gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng ông E và bà B không thực hiện được.

Do ông E có bán C trái cho ông Đ với số tiền 9.300.000 đồng, ông Đ trả ông được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 5.300.000 đồng đến nay chưa trả. Đồng thời, ông E có nhờ ông Đ tham gia 01 dây hụi 500.000 đồng, khui vào ngày tháng nào ông không nhớ nhưng vào năm 2020, hụi 10 ngày khui một lần, có 31 phần hụi và hụi này hiện đã mãn. Ông E có gửi tiền đóng hụi cho ông Đ được 09 lần hụi sống, được số tiền là 4.000.000 đồng rồi do dịch bệnh C1 - 19 và cách ly nên ông E không tiếp tục đóng tiền hụi nữa, ông Đ đã nhận phần hụi này chơi, đã hốt hụi và hụi này hiện đã mãn nhưng ông Đ chưa trừ tiền ông E đã đóng là 4.000.000 đồng và chưa hoàn trả tiền hụi ông E đã đóng.

Nay ông Đ kiện đòi vợ chồng ông E và bà B cùng liên đới trả cho ông Đ số tiền còn nợ thì vợ chồng ông E, bà B đồng ý trả. Sau khi khấu trừ vào tiền hụi và tiền bán Cau ông Đ còn nợ vợ chồng ông E là 5.300.000 đồng + 4.000.000 đồng = 9.300.000 đồng - 41.000.000 đồng, còn lại là 31.700.000 đồng. Ông E và bà B đồng ý cùng liên đới trả cho ông Đ là 31.700.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 10/3/2023 ông Nguyễn Hoàng Đ có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông E và bà B, đơn có nội dung như sau: Ông Lợi E thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền là 31.700.000 đồng thì ông Đ thống nhất. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông E và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền là 31.700.000 đồng, không tính lãi.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 31.700.000 đồng, không tính lãi, vì việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 31.700.000 đồng, không tính lãi.

- *Về án phí sơ thẩm*: Buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đ đề ngày 22/12/2022 yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn Trần Tấn Lợi E và Võ Trần Như B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 41.000.000 đồng, không tính lãi cho ông. Tuy nhiên ngày 10/3/2023 ông Nguyễn Hoàng Đ có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện có nội dung như sau: Buộc ông E và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ 31.700.000 đồng, không tính lãi. Xét việc thay đổi này của nguyên đơn là tự nguyện, nội dung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Phía nguyên đơn và các bị đơn đều thống nhất có thỏa thuận vay tiền với nhau, các bị đơn thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền là 31.700.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định rằng Hợp đồng vay tài sản giữa ông Đ và vợ chồng ông E, bà B được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía ông Đ và vợ chồng ông E, bà B đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa ông Đ và vợ chồng ông E, bà B là hợp pháp.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Trần Tấn Lợi E và bà Võ Trần Như B có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Đ số tiền còn nợ là 31.700.000 đồng, không tính lãi.

[3.2] Đối với yêu cầu xin trả chậm thành nhiều lần của vợ chồng ông E, bà B, cụ thể là xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ không được ông Đ chấp nhận và yêu cầu này thuộc giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Trần Tấn L Em và bà Võ Trần Như B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 31.700.000 đồng x 5% = 1.585.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trần Tấn Lợi E và bà Võ Trần Như B có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng Đ số tiền nợ là 31.700.000 đồng (*bằng chữ: ba mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Tấn Lợi E và bà Võ Trần Như B còn phải có trách nhiệm trả lãi cho ông Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là ông Trần Tấn Lợi E và bà Võ Trần Như B cùng phải chịu 1.585.000đ (*bằng chữ: một triệu, năm trăm, tám mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Đ được nhận lại 1.025.000đ (*bằng chữ: một triệu, không trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006185 ngày 03/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và các bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa